

Bản án số: 06/2019/HS-PT

Ngày: 29 -11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Bà Đỗ Thị Huệ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Thiều Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Hà Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Hà Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị L sinh năm 1958; Có vợ: Vợ thứ nhất: Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1982 (đã ly hôn), Vợ thứ hai: Trần Thị Minh N, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2015, tạm giam ngày 03/12/2015 đến ngày 18/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phan T - Luật sư Văn phòng luật sư ATV thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*** Ông Trần Anh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

- Những người làm chứng:

1. Bà Vi Thị K, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

2. Bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Ông Nghiêm Văn T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, TM, N, Hà Nội (Vắng mặt không có lý do).

4. Ông Lò Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không có lý do).

5. Ông Lò Văn Q, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

6. Ông Hà Công H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện M1, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt không có lý do).

7. Ông Khoàng Văn Q, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không có lý do).

8. Ông Lý Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

9. Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1987; Nơi công tác: Đội cảnh sát giao thông Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

10. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1989; Nơi công tác: Đội cảnh sát giao thông Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Những người được Tòa án triệu tập:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968 - Điều tra viên Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Lò Văn H, sinh năm 1980- Điều tra viên Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Ông Phạm Duy T, sinh năm 1985 - Cán bộ điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Ông Lò Văn V, sinh năm 1983 - Cán bộ điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

5. Ông Sùng A S, sinh năm 1987- Công an xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

6. Ông Chèo Minh S, sinh năm 1983- Điều tra viên Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

7. Ông Lò Văn B, sinh năm 1993- Cán bộ điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

8. Ông Lò Văn V, sinh năm 1981- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

9. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

10. Ông Đào Văn L, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2015, tại khu vực đầu bản N, thị trấn N, huyện N, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Nậm Nhùn qua quá trình kiểm tra hành chính đã phát hiện bắt quả tang bị cáo Hà Văn L đang cất giấu trong ống ba đờ sóc trên, phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X-8897 do L đang quản lý, sử dụng 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 13,97 gam.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2015 (bút lục 01-02), có nội dung: *“Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2015, tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản N, thị trấn N, huyện N thì phát hiện xe ô tô BKS 29X-8897 đi từ hướng tỉnh lộ 127 vào hướng bản N có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật... Quá trình kiểm tra tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bên trong ống ba đờ sóc trên phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X -8897 do Hà Văn L điều khiển có một gói nhỏ được bọc bằng mảnh vải màu đen, bên trong lần lượt là các lớp nilon màu đen, màu trắng và màu xanh. Bên trong được gói bằng mảnh nilon màu xanh có hai gói nhỏ chất bột khô vón cục màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin) mỗi gói nilon gói chất bột vón cục nêu trên có màu hồng. Thấy Hà Văn L có dấu hiệu của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn đã mời người đến chứng kiến việc tổ công tác bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án”. Lời khai người bị bắt: “Tôi (Hà Văn L) xin trình bày: ...Vào hồi 14 giờ 30 phút khi tôi đang điều khiển xe ô tô đi vào bản N, thị trấn N thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện một gói được bọc bằng vải màu đen và các lớp nilon. Mở bên trong có hai gói nhỏ chất bột vón cục màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin) như đã mô tả ở trên”. Lời khai của người chứng kiến: “Tôi (Lý Văn H) được tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn mời đến chứng kiến việc tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án. Tôi nghe Hà Văn L trình bày với tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn về việc L bị tổ Công tác Công an huyện Nậm Nhùn ra hiệu lệnh dừng xe ô tô mang BKS 29X- 8897 do L điều khiển để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện tại bên trong ống ba đờ sóc bên trên phía sau bên lái của xe ô tô do L điều khiển có một gói được bọc bằng vải màu đen. Mở bên trong có hai gói nhỏ chất bột vón cục màu trắng nghi là chất*

ma túy (Hêrôin) và tôi được chứng kiến tổ công tác tiến hành niêm phong những tang vật đã mô tả ở trên” và Hà Văn L đã ký vào biên bản này.

Tại biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng (bút lục 35, 40 – 41) Hà Văn L đã ký vào hai biên bản này.

Tại bản tường trình ngày 30/11/2015 (bút lục 49) bị cáo L trình bày: “...Kiểm tra xe có 02 túi nhỏ màu hồng có nghi là ma túy và bị bắt giữ người cùng tang vật. Vậy tôi làm bản tường trình này nhờ thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện giúp đỡ tôi để tôi được trở về với gia đình”. Tại bản tự khai ngày 01/12/2015 (bút lục 49a), bản tự khai ngày 03/12/2015 (bút lục 50) bị cáo L khai: “Sáng ngày 26/11/2015, tôi có đưa vợ đi sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, khi vợ sinh xong...khoảng 11 giờ thì tôi đi xuống quán mua cơm cho vợ, trên đường đi xuống mua cơm thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi hỏi tôi ...và mời tôi mua thuốc về để cho vợ sinh nhanh sạch máu không bị sót rau...tôi bảo để cho 02 gói và bảo anh tiện tay để vào ống xe kia hộ cho em vì em không mang chìa khóa xe và tay đang mang cặp lồng cơm, người đó có xé một miếng vải đen ở bên trong xe máy của anh ta và để vào ống cản sau xe tôi và sau đó có lấy chiếc găng tay đen nhét vào đó. Sau đó tôi trả tiền và người đó đi về... do bác sỹ nói cấm cho vợ tôi uống thuốc phiện vì vậy tôi cũng không lấy cho vợ uống nữa và cứ để ở xe cho đến khi về đến N thì bị cơ quan Công an kiểm tra và bắt giữ...”. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/11/2015 (bút lục 51-52) bị cáo L thừa nhận thu giữ trong ống cản đuôi xe 02 gói nghi là chất ma túy nhưng không biết nguồn gốc 02 gói trên. Tại biên bản ghi lời khai cùng ngày 30/11/2015 (bút lục 53-54), L khai về nguồn gốc của số ma túy bị thu giữ là nhờ Chu Ngọc A là cán bộ Ban chỉ huy Quân sự huyện M mua hộ cách khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, L đã cất gói ma túy đó vào ống cản bảo vệ sau xe phía trên bên lái của xe ô tô mang BKS 29X-8897. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2015 (bút lục 55- 56) L khai về nguồn gốc của số ma túy bị thu giữ là nhờ Chu Ngọc A hoặc Nguyễn Ngọc A mua hộ, sau khi nhận gói ma túy đó L đã cất vào ống ba đờ sóc phía sau xe ô tô trên.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2015 (bút lục 57 58), bị cáo L thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy vì cho rằng khi mới bị bắt tinh thần hoang mang lo sợ nên tại lời khai ngày 30/11/2015 và sáng ngày 01/12/2015 khai mua của Nguyễn Ngọc A là chưa đúng sự thật. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/12/2015, biên bản hỏi cung ngày 04, 24/12/2015 (bút lục 59-64) bị cáo L đều khai mua 02 gói thuốc có thành phần của ma túycủa người đàn ông khoảng 30 tuổi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên với giá 1000.000 đồng mục đích cho vợ sử dụng sau sinh, sau đó L đã nhờ người đàn ông đó nhét vào trong ống ba đờ sóc phía sau xe ô tô của L. Ngày 30/11/2015, tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện 02 gói ma túy mua ở Điện Biên về và cất giấu trong ống ba đờ sóc trên, phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X-8897. Trong quá trình lấy lời khai, bị cáo L khai không bị ép cung, nhục hình (bút lục 58,60,64)

Tại biên bản hỏi cung ngày 11/01/2016 có kiểm sát viên huyện Nậm Nhùn tham gia (bút lục 65-66) bị cáo L khai: “ ...Tôi (L) chỉ thay đổi mỗi câu là người đàn ông đó chỉ giới thiệu là loại thuốc đặc biệt, không nói thuốc đó có chứa thành phần của Hêrôin . Ngoài ra, tôi không thay đổi gì...Nay L muốn yêu cầu Luật sư bào chữa...Trong buổi lấy cung hôm nay, tôi (L) không bị ép cung hay nhục hình gì”. Tại biên bản hỏi cung ngày 14/01/2016 (bút lục 67-68) bị cáo L khai: “Các bản cung trước đây L đã khai báo đầy đủ, đúng sự thật, nay tôi không bổ sung hay thay đổi gì ở những nội dung đã khai báo trước đây... L yêu cầu chỉ định luật sư Hoàng Huy Đ bào chữa cho bị cáo... Lờ khai trên là tôi (L) tự nguyện khai báo, khi hỏi cung không bị ép cung hay đánh đập gì”. Tại biên bản hỏi cung ngày 18/01/2016 (bút lục 69-70) bị cáo L khai: “... Xin thay đổi nội dung lời khai trước đây nhưng L đợi khi nào có Luật sư bào chữa có mặt... thì L mới khai báo... Ngày 30/11/2015 bị bắt và tạm giữ tại Công an huyện Nậm Nhùn bị phạm nhân đang bị tạm giam tạm giữ trong nhà giam đánh làm L sợ quá nên mới nhận tội... Tôi (L) bị tạm giữ ở buồng giam số 02 bị phạm nhân Lò Văn H đánh và Hà Công H dội nước lạnh vào người làm L sợ quá nên mới nhận tội... vì người đánh tôi bảo tôi nếu khai là bị đánh với cán bộ điều tra thì lần sau sẽ bị đánh tiếp và sẽ có thêm người vào đánh vì thế không dám nói cho cơ quan điều tra”. Tại biên bản hỏi cung ngày 22/01/2016 (bút lục 71-72), bị cáo L khai: “...Khi nào Luật sư đến mới khai vì bị oan”. Tại biên bản hỏi cung ngày 29/02/2016 (bút lục 73-74) bị cáo L đang khai thì không khai nữa chờ Luật sư. Đặc biệt, tại biên bản hỏi cung ngày 23/3/2016 (bút lục 75-76) có đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia bị cáo L khai: “ ...Hiện tại không trình bày gì thêm, L đợi luật sư khi nào có mặt làm việc cùng cơ quan điều tra để hỏi cung thì L mới khai báo. ...Từ khi bị bắt và lấy lời khai, hỏi cung, L không bị điều tra viên đánh đập hay ép cung L. Hiện tại L không muốn trình bày gì thêm, L đợi khi nào luật sư có mặt..mới trình bày”. Tại giấy yêu cầu luật sư do Hà Văn L viết ngày 14/01/2016 (bút lục 117) có nội dung: “...Ngày 30/11/2015 tôi đang điều khiển xe ô tô mang BKS 29X-8897 đưa vợ tôi từ Điện Biên về huyện N, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác Công an giao thông huyện Nậm nhùn kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện phía sau xe trong ống ba đờ sóc xe ô tô của tôi điều khiển có chứa 02 gói thuốc do tôi mua từ Điện Biên về và qua giám định là chất ma túy”.

Tại các biên bản hỏi cung ngày 14 và 25/4/2016 (bút lục 131-132, 135-136) do Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tiến hành, bị cáo L cho rằng số ma túy thu giữ trong ống cản xe ô tô là do một trong những người có tên: Phạm Thị Thúy H (vợ cũ), người đàn ông tên T, người đàn ông tên S hãm hại.

Tại kết luận giám định số 32/GĐ – KTHS ngày 12/12/2015 đối với mẫu vật thu giữ của Hà Văn L gửi đến giám định, kết luận: Một mẫu chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Hà Văn L gửi đến giám định là chất ma túy, có chứa thành phần của Heroine. Hàm lượng phần trăm Heroine trong mẫu là 33,512%.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất (ngày 18/11/2016) bị cáo L khai: “...Thu giữ ở ống cản phía sau xe của tôi một gói ở trong có 02 cục màu trắng nghi là Heroine, bị cáo không biết đó là của ai; Các bản tự khai ban đầu, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung do bị cáo tự viết chữ không bị ép cung nhục hình; bị cáo đã được nghe đọc lại biên bản phạm tội quả tang và có ký vào biên bản quả tang và ký vào biên bản niêm phong vật chứng...Lò Văn H vào hướng dẫn khai và có cán bộ Đào Văn L đánh đập và nói biết luật sao lại phạm luật” (bút lục 229 - 230).

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất (ngày 05/4/2017) bị cáo L khai: “... H hướng dẫn bị cáo cách thức khai còn nội dung cụ thể bị cáo tự nghĩ ra ...Tại biên bản phạm tội quả tang có thu giữ ma túy tại ba đờ sóc nhưng xe bị cáo không có ba đờ sóc; toàn bộ lời khai nhận tại cơ quan điều tra là do bị cáo bị đánh đập, ép bị cáo phải khai nhận ... Bị cáo vừa bước chân xuống xe thì bị các đồng chí cảnh sát công tay, dúm đầu bị cáo xuống đất và cán bộ K chỉ tay vào bọc màu đen hỏi bị cáo “Cái gì đây”? Bị cáo trả lời “Tôi không biết”; Số Heroine đã thu giữ bị cáo nghĩ do mâu thuẫn hoặc thù hằn cá nhân nên có người hãm hại bị cáo, trong cuộc sống hàng ngày bị cáo có mâu thuẫn với anh T người thuê nhà bị cáo và vợ cũ của bị cáo” (bút lục 321, 329 - 330).

Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai (ngày 07, 08/12/2017) bị cáo L khai: “...Khi bị cáo xuống xe thì bị công tay và kéo ra sau xe bị cáo nhìn thấy trên tay cảnh sát giao thông đang cầm gói đen nói rằng thu ở đằng sau đít xe bị cáo nghi là ma túy... bị cáo nói không biết... thì bị một cảnh sát giao thông dùng một thanh sắt vụt vào gáy bị cáo, sau đó đặt gói đen đó lên bàn và gọi Công an huyện Nậm Nhùn và ông Lý Văn H đến làm chứng ... bị cáo không đọc biên bản quả tang vì lúc đó đang đau..., kể cả cán bộ có đọc bị cáo cũng không nghe thấy bị cáo bị đánh 03 lần, trong đó phạm nhân Lò Văn H đánh 02 lần (lần 01 vào ngày 30/11/2015, lần 02 vào ngày 03/3/2016), cán bộ Đào Văn L đánh 01 lần vào ngày 27/02/2016, bắt bị cáo phải nhận ma túy thu giữ là của bị cáo (bút lục 467 - 469).

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai (ngày 04/5/2018) bị cáo L khai: “...Biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo bị bắt phải ký ... H bảo bị cáo khai ma túy là của mình và mua của ai thì tự nghĩ ra ... Bị cáo bị cảnh sát giao thông Đ khóa tay ngay sau khi xuống xe, không thấy ai lấy gói đen từ ống ba đờ sóc ra, chỉ thấy gói đen nằm dưới đất cách sau xe khoảng 50cm ... Bị cáo bị đánh 06 lần (lần 01 bị cảnh sát giao thông đánh, lần 02 bị ông S đánh, lần 03 bị Lò Văn H đánh, các lần sau bị cơ quan điều tra đánh ép phải khai nhận gói ma túy thu giữ là của bị cáo (bút lục 795, 800, 801, 803).

Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ ba (ngày 10/4/2019) bị cáo L khai: “...Bị cáo có được ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng bị cáo có ký nhưng chỉ ký vào phong bì không, không nhìn thấy niêm phong vật chứng và không nhìn thấy trong phong bì có gì cả ...Những biên bản ghi lời khai ban đầu bị cáo không tự nguyện khai báo...nhưng vì để bảo toàn tính mạng, bị cáo sợ bị đánh nên ký...Điều tra viên ép bị cáo nhận tội ...mấy đồng chí công an khám xét xe của tôi mà không có lệnh khám xét, đó là hành vi tùy tiện... bị cáo không phạm tội, gói ma túy không phải của bị cáo, nếu các đồng chí công an không

tìm ra người cung cấp thông tin...chỉ có thể anh Đ và anh T mang ma túy đến...Bị cáo nhận tội ở những lần trước là do bị ép cung, bị đánh đập...” (bút lục 1124 - 1125, 1127, 1129).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 18/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã tuyên Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 10/2017/HSPT ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tài liệu thu thập trong quá trình điều tra bổ sung thể hiện: Bị cáo L khai số ma túy Công an thu giữ là do khi bị cáo xuống xe thấy một cán bộ Công an cầm 01 gói đen (bút lục 386 -387); bị cáo bị phạm nhân Lò Văn H đánh ép phải nhận gói đen là của L, L bị người khác vu khống, hãm hại nhưng không biết rõ người nào đã hãm hại (bút lục 387 - 388). Kết quả xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện N do ông Điều Chính Đ - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện N xác nhận thời điểm bị cáo L ra quân được tính từ ngày 09/11/2015 (bút lục 393).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 08/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã tuyên Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2018 bị cáo cung cấp đơn trình bày của Lò Văn Q, Lò Văn T và Hà Công H viết ngày 23, 24/02/2018 (bút lục 627- 631) nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và có Công văn gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu về việc bổ sung chứng cứ. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã tiến hành lấy lời khai của Q, T, H (bút lục 686 – 699) có nội dung: Ngày 30/11/2015 L bị Lò Văn H đánh tại buồng giam số 02 và ngày 28/02/2016, L bị Đào Văn L đánh tại buồng giam số 04 và tiến hành lấy lời khai của L (bút lục 678 -685), bản tự khai sự việc của L (bút lục 717 -719) có nội dung: L khai vừa xuống xe bị một người dùng gậy sắt 03 khúc vụt đằng sau gáy, gói đen là ở dưới đất do Công an nhặt lên, trong quá trình điều tra bị đánh 06 lần, phạm nhân Lò Văn H chọc dũa vào tai L, lấy khăn bịt miệng L.

Tại bản kết luận giám định số 161/GĐ-KTHS ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (kết luận giám định đối với 0,74 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng được trích lấy từ tổng trọng lượng 13,97 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hà Văn L) kết luận: “Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; Hàm lượng phần trăm Heroine trong mẫu gửi giám định là 33,53%.

Tại bản án phúc thẩm số 06/2018/HSPT ngày 04/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tài liệu thu thập trong quá trình điều tra bổ sung thể hiện:

Tại biên bản hỏi cung (bút lục 1037 – 1044) bị cáo L khai: Gói ma túy nằm dưới đất, không phải thu trên xe ô tô mang BKS X, bị cáo bị đánh 06 lần.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/BKL –TTPY ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận: Do thời gian dài không có biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, không có bệnh án điều trị cụ thể nên không xác định được nguyên nhân dẫn đến sẹo nhĩ phải là do bệnh lý hay do tổn thương, nên không đánh giá được tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Hà Văn L.

Tại báo cáo của điều tra viên Lò Văn H, Chèo Minh S, cán bộ điều tra Lò Văn V, Phạm Duy T và biên bản ghi lời khai Đào Văn L (bút lục 964 – 968, 971) có nội dung: Không có việc bị cáo L bị đánh đập, ép cung, nhục hình.

Tại các biên bản ghi lời khai: Lò Văn Q (bút lục 995-1000), Lò Văn T (bút lục 1029 – 1030), Hà Công H (bút lục 1031- 1032) là những phạm nhân ở cùng buồng giam số 2 và số 4 với bị cáo Hà Văn L có nội dung: Ngày 23,24/02/2018, bị cáo Hà Văn L và em trai của L mang giấy bút và ghi nội dung viết sẵn đến nhà để đọc cho Q, T, H viết và ký. Qua lời khai của Q, T, H không có việc phạm nhân Lò Văn H dùng đũa chọc vào tai, lấy khăn bịt miệng của L, ép L nhận tội như nội dung đơn đã gửi tại cấp phúc thẩm. Ngoài ra, Q, T, H không nhìn thấy việc điều tra viên đánh đập ép Hà Văn L phải nhận tội.

Tại biên bản ghi lời khai Khoàng Văn Q (bút lục 1015 - 1016), Q khai: “...*Thấy H tát vào mặt, đâm vào ngực, dùng đũa ăn cơm kẹp ngón tay L nhưng không thấy H dùng đũa chọc tai L... sau khi L bị đánh, sức khỏe L bình thường*”; Lời khai Lò Văn H (bút lục 1033 – 1034), H khai: “...*H có tát L 03-04 cái do làm lì nhưng không nhớ ngày, tháng năm và buồng giam, chỉ nhớ có đêm giam chung. Không ai bảo tát L và không dùng vật gì đánh L*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn L thời hạn tù (bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/11/2015 đến ngày 18/01/2018) là 02 năm 01 tháng 19 ngày tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2019, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn với nội dung: Bản án hoàn toàn oan sai không đúng người, đúng tội, trái với quy định Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Gói đen mà Công an thu giữ không phải của bị cáo, là do mang từ nơi khác đến để vu khống, hãm hại bị cáo; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đình chỉ vụ án, trả tự do cho bị cáo vì bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo bổ sung kháng cáo là khi bị bắt bị cáo vẫn đang là quân nhân trong quân đội nên không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân.

Bị cáo không thừa nhận mình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gói đen mà Công an thu giữ không phải của bị cáo, là do mang từ nơi khác đến để vu khống, hãm hại vì bị cáo xuống xe đã thấy gói đen ở dưới đất. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra là do bị ép cung, nhục hình.

Ông Lý Văn H trình bày: Khi ông được Công an gọi đến ông thấy bị cáo Hà Văn L đang ngồi, gói đen đang để trên bàn nhựa. Sau đó Công an mới lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập xong cán bộ Công an có đọc lại biên bản cho mọi người có mặt cùng nghe và ký vào biên bản, bị cáo L tự nguyện ký vào biên bản này và biên bản niêm phong vật chứng. Ông khẳng định lời khai của ông tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là hoàn toàn đúng sự thật.

Ông Vũ Minh Đ trình bày: Ngày 30/11/2015, ông không ép xe và dừng xe L vì khi ông đến thì xe ô tô mang BKS 29X-8897 đã dừng nên không có việc ông dùng gậy đánh Hà Văn L khi Lợi xuống xe vì ông và L quen nhau.

Ông Nguyễn Trung T trình bày: Sau khi L dừng xe, ông kiểm tra xe và yêu cầu L tự lấy gói đen trong ống ba đờ sóc trên phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X-8897 ra nhưng L không lấy nên ông đã tự lấy ra.

Bà Trần Thị Minh N trình bày: Khi Hà Văn L vừa xuống xe thì bị một cán bộ cảnh sát giao thông đánh vào gáy L nhưng không rõ là ai và bà nhìn thấy gói đen đang để dưới đất.

Những người tham gia tố tụng khác trình bày quá trình lập biên bản, lấy lời khai, hỏi cung Hà Văn L thì L tự nguyện khai và ký vào biên bản, không có việc L bị đánh đập, ép cung như L trình bày.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; công bố biên bản xác minh tại Ban chỉ huy Quân sự huyện N và thủ tục ra quân của Hà Văn L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu nhận thấy:

Thứ nhất: Việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và việc lập các lời khai nhận tội đối với Hà Văn L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm vào các Điều 6, Điều 82 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Còn theo Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là các Điều 10, Điều 111.

Thứ hai: Việc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu sử dụng các tài liệu được lập không đúng pháp luật để làm căn cứ buộc tội Hà Văn L là trái với các nguyên tắc và quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, vi phạm quy định tại Điều 3, Điều 10, Điều 65, Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Tương ứng với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 là các Điều 7, Điều 15, Điều 88, Điều 108 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Thứ ba: Việc thu thập các chứng cứ khác, chưa khách quan toàn diện như lời khai ông Lý Văn H, bà Vì Thị K.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án có vi phạm khác như: Biên bản ghi lời khai, thời gian lập biên bản lại có trước khi vụ việc L bị bắt như lời khai Lò Văn H, Hà Công H, Khoảng Văn Q (bút lục số 87, 91, 93) do Công an huyện Nậm Nhùn lập đều cùng ngày 18/01/2015, như vậy các tài liệu này được lập trước khi L bị bắt (trước ngày 30/11/2015).

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy chưa đủ căn cứ xác định Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn L, áp dụng khoản 1 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không có tội.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L có ý kiến như sau: Về nội dung vụ án nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Về phần tố tụng người bào chữa có một số quan điểm như sau:

Thứ nhất: Căn cứ điểm b.1 khoản b Điều 3 Mục I Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT - TANDTC-VKSNDTC-BQP-BCA ngày 18/4/2005 quy định về đối tượng thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Căn cứ Công văn số 712/BCH - BTM ngày 14/10/2019 - Ban chỉ huy Quân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ xác nhận thời gian nhận bàn giao Quyết định xuất ngũ để đăng ký quân dự bị theo thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT -TANDTC-VKSNDTC-BQP-BCA ngày 18/4/2005 đã chứng minh căn cứ pháp lý Hà Văn L khi bị bắt vẫn là quân nhân trong quân đội nhân dân Việt Nam nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự quân khu 2 đối với bị cáo Hà Văn L. Tại khoản b Điều 3 Thông tư được nêu rõ thời gian phục vụ trong quân đội được kết thúc vào: Thời điểm nhận quyết định ra quân trong các trường hợp quân nhân được phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu, nghỉ mất sức hoặc nghỉ việc theo các chế độ, chính sách xã hội khác. Do vậy Quyết định ra quân của Hà Văn L là chưa nhận được, trong toàn bộ hồ sơ vụ án đều không thể hiện và cũng không một văn bản nào thể hiện Hà Văn L đã nhận được quyết định này mà chỉ nhận giấy ủy quyền bàn giao cho bố để nhận chế độ chính sách.

Thứ hai: Việc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu sử dụng các tài liệu được lập nêu trên không có căn cứ buộc tội là trái với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, là không hợp pháp, không khách quan vi phạm vào các Điều 3, Điều 10, Điều 65, Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 7, Điều 15, Điều 88, Điều 108 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Thứ ba: Có dấu hiệu làm sai lệch tài liệu vụ án, thụ lý điều tra, truy tố, xét xử không đúng thẩm quyền; có dấu hiệu bị dùng nhục hình, kết quả điều tra còn chưa khách quan, việc quy kết Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ.

Do vậy căn cứ Điều 272, Điều 274, Điều 275 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn để chuyển đến Viện kiểm sát quân sự quân khu 2 theo đúng luật định.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp lại ý kiến của người bào chữa: Không nhất trí quan điểm của người bào chữa về việc chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát quân sự quân khu 2 vì khi bị bắt L đã có quyết định xuất ngũ.

Người bào chữa đối đáp lại ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về phần tố tụng người bào chữa giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra từ ngày 01/12/2015 đến ngày 14/01/2016 bị cáo L đều thừa nhận số Heroine bị Công an thu giữ trên xe ô tô mang BKS 29X - 8897 do L đang quản lý, sử dụng là của bị cáo mua về mục đích cho vợ sử dụng sau khi sinh. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cho rằng vụ án này không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân; Bị cáo bị oan, bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Gói đen mà Công an thu giữ không phải của bị cáo, là do mang từ nơi khác đến để vu khống, hãm hại; Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị đánh đập, ép cung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không có tội.

Đề có căn cứ xác định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định việc bị cáo L có thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hay không? Hội đồng xét xử cần xem xét Quyết định xuất ngũ đối với bị cáo L; đi sâu phân tích vị trí thu giữ vật chứng vụ án, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác để từ đó xác định sự thật khách quan của vụ án:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Quyết định xuất ngũ số 42/QĐ/BTM ngày 09/11/2015 của Bộ tham mưu thuộc Bộ tư lệnh quân khu A do thiếu tướng Phùng Sĩ T - Tham mưu trưởng ký thì Hà Văn L đã được cho xuất ngũ từ ngày 09/11/2015. Ngày 30/11/2015, Hà Văn L bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì L không còn phục vụ trong quân đội nữa. Do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Nậm Nhùn, cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Lai Châu giải quyết đối với bị cáo L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về vị trí thu giữ vật chứng vụ án:

[2.1]. Đối với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01- 02) thể hiện nội dung Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Nậm Nhùn kiểm tra hành chính phát hiện Hà Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã báo cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đến và đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ. Biên bản này được lập đúng thời gian, địa điểm nơi phát hiện ra hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo L. Biên bản thể hiện đầy đủ diễn biến sự việc, thể hiện rõ quá trình kiểm tra chiếc xe ô tô mang BKS 29X - 8897 do L đang quản lý, sử dụng, cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ 02 gói ma túy tại ba đờ sóc trên, phía sau bên lái của xe ô tô là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lý Văn H khẳng định, khi ông đến nơi thì Công an chưa lập biên bản, trong suốt quá trình lập biên bản ông có mặt ở đó, lời trình bày của ông tại biên bản này là hoàn toàn đúng sự thật, khi Công an lập biên bản xong ông Chèo Minh S đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe rồi ký vào biên bản, bị cáo L tự nguyện ký vào biên bản chứ không có việc ép buộc L ký. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L cũng thừa nhận sau khi lập biên bản xong bị cáo đã tự nguyện ký vào biên bản. Do đó khẳng định, biên bản bắt người phạm tội quả tang đảm bảo giá trị pháp lý.

[2.2]. Đối với biên bản niêm phong vật chứng ngày 30/11/2015 (bút lục 35) và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu vật đi giám định ngày 01/12/2015 (bút lục 40-41) đều có chữ ký của Hà Văn L. Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận có ký vào hai biên bản này, do đó khẳng định hai biên bản này có giá trị pháp lý.

[2.3]. Tại bản kết luận giám định số 32/GĐ-KTHS ngày 12/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: 01(một) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hà Văn L gửi đến giám định là chất ma túy có chứa thành phần của Heroine. Hàm lượng phần trăm Heroine trong mẫu gửi giám định là 33,512%.

Vậy trọng lượng tinh chất Heroine là 4,68 gam ($13,97\text{gam} \times 33,512\% = 4,68$)

Tại bản kết luận giám định số 161/GĐ-KTHS ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (kết luận giám định đối với 0,74 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng được trích lấy từ tổng trọng lượng 13,97 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hà Văn L) kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; Hàm lượng phần trăm Heroine trong mẫu là 33,53%.

Vậy trọng lượng tinh chất Heroine là 4,6816264 gam ($13,97\text{gam} \times 33,53\% = 4,6816264$)

Để tính có lợi cho bị cáo, lấy kết quả giám định hàm lượng phần trăm Heroine thấp nhất trong 02 lần giám định là 33,512%.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vật chứng thu giữ của Hà Văn L tại ba đờ sóc trên phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X -8897 là 4,68 gam Heroine.

[3]. Việc đánh giá lời khai:

[3.1]. Đánh giá lời khai bị cáo Hà Văn L:

Sau khi Cơ quan điều tra bắt tạm giữ, tạm giam tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (bút lục 49a - 76), bị cáo L đều thừa nhận 02 gói ma túy mà Công an thu giữ trên xe ô tô mang BKS 29X -8897 là của bị cáo, bị cáo mua mục đích cho vợ sử dụng sau sinh và bị cáo khai đặc điểm 02 gói ma túy phù hợp với vật chứng thu giữ. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn (bút lục 59 – 60, 63-66, 75-76) bị cáo đều khai bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

Sau đó tại các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai, bản khai sự việc của L (bút lục 131-132, 135-136, 386 – 389, 678 – 685, 717 – 719, 1037 – 1044) bị cáo

L không thừa nhận 02 gói ma túy mà Công an thu giữ là của bị cáo với nhiều lý do khác nhau như: Do một trong những người có tên là Phạm Thị Thúy H (vợ cũ), người đàn ông tên T, người đàn ông tên S hãm hại; ma túy không phải thu trên xe ô tô của bị cáo... Tại các phiên tòa bị cáo khai cũng không thống nhất như: Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất (bút lục 229) bị cáo L khai biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo có nghe đọc lại biên bản, có ký vào biên bản và ký biên bản niêm phong vật chứng. Các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung ban đầu là do bị cáo tự khai, tự ký, bị cáo không bị ép cung, nhục hình. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất (bút lục 321, 329) bị cáo khai toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là do phạm nhân Lò Văn H đánh đập, ép bị cáo phải khai như vậy. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai (bút lục 468 -469) bị cáo khai trong quá trình điều tra bị cáo bị đánh tổng cộng 03 lần, trong đó phạm nhân Lò Văn H đánh 02 lần và cán bộ Đào Văn L đánh 01 lần bắt bị cáo phải nhận ma túy thu giữ là của bị cáo, điều tra viên không ép cung bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, phiên tòa sơ thẩm lần thứ ba và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai trong quá trình điều tra bị đánh tổng cộng 06 lần, trong đó cảnh sát giao thông Vũ Minh Đ đánh 01 lần, phạm nhân Lò Văn H đánh 02 lần, điều tra viên Lò Văn H đánh 01 lần, điều tra viên Chèo Minh S đánh 01 lần, cán bộ Đào Văn L đánh 01 lần nên bị cáo phải nhận gói ma túy thu giữ là của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng thừa nhận biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng là do bị cáo tự nguyện ký; Các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung (bút lục 49 – 76), trong đó có các bút lục 59-60, 63-66 75-76 có cả Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia nhưng đều không có nội dung nào thể hiện bị cáo bị ép cung, nhục hình và nội dung này phù hợp với lời khai của những người được triệu tập đến phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo cũng thừa nhận kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/BKL –TTPY ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận là đúng vì sự việc xảy ra lâu quá rồi nên không giám định được thương tích.

Từ những phân tích trên khẳng định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là có căn cứ, do đó bị cáo L cho rằng những lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra bị ép cung, nhục hình là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Lời khai của ông Lý Văn H tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của các ông Nguyễn Trung T, Vũ Minh Đ, Chèo Minh S, Hoàng Văn C và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó khẳng định lời khai của ông H tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, không có việc khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang L đang đau vì bị Vũ Minh Đ đánh.

[3.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện khai ra hành vi

tàng trữ 02 gói ma túy trên chiếc xe ô tô mang BKS 29X – 8897 do L đang quản lý, sử dụng với mục đích cho vợ sử dụng sau khi sinh. Bị cáo L khai đặc điểm 02 gói ma túy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và phù hợp với lời khai của ông Lý Văn H. Do đó có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2015, tại bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hà Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 4,68 gam Heroine trong ống ba đờ sóc trên, phía sau bên lái của xe ô tô mang BKS 29X – 8897 do L đang quản lý, sử dụng thì bị Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thu giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xử phạt bị cáo với mức án là 02 năm 01 tháng 19 ngày tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về cách tuyên, cấp sơ thẩm tuyên “Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác” là chưa chính xác vì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo không bị tạm giam.

[5]. Từ những phân tích trên thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho rằng chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không có tội; Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và bị cáo về việc đề nghị trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn để chuyển đến Viện kiểm sát quân sự quân khu 2.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Kháng cáo của bị cáo Hà Văn L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 02 năm 01 tháng 19 ngày tù (hiện bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- TAND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương